

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST

Ngày: 09-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TRÀ VINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đạt Thông

Ông Dương Thanh Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Trần Mai Tâm– Thư ký tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Lâm Minh Khoa– Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/HSST, ngày 29 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 20/6/2024 đối với:

Bị cáo Lâm Bích T; Sinh ngày 20/10/1995 tại tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 10, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Hồng N, sinh năm 1962; Bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không; Trong tháng 10/2023 có Hình vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 28/10/2023 bị tạm giữ theo trường hợp bắt khẩn cấp đến ngày 06/11/2023 trả tự do, đến ngày 20/3/2024 cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1/Anh Huỳnh Văn H; sinh năm 1995. Cư trú: Ấp Xóm Chùa, xã Long Vĩnh, huyện H, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2/Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1983. Cư trú: Khóm 2, phường 1, thị xã H, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Chị Lâm Kiều D; sinh năm 1989. Cư trú: Ấp Cái Giếng, xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở hiện nay: Khu phố 10, phường Tân Biên, thành phố

Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2/Chị Nguyễn Thị Thúy N; sinh năm 2007. Cư trú: Ấp 4, xã Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện nay: Khu phố 10, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Huỳnh Văn H và anh Nguyễn Văn T cùng thu mua tôm lưu động trên địa bàn thị xã H rồi đem về tập kết tại vựa ở khóm 2, phường 1, thị xã H, tỉnh Trà Vinh, để bán trực tiếp và bán qua các trang mạng xã hội.

Vào chiều ngày 19/10/2023 anh Huỳnh Văn H, nhận được lời mời kết bạn từ tài khoản Zalo “Chuyên sỉ và lẻ đủ loại hải sản” của Lâm Bích T nên anh H đã đồng ý kết bạn. Qua trao đổi Thuận đặt mua 310kg tôm thẻ loại 20 đến 25 con/kg với giá 155.000đ/kg. Theo thỏa thuận khi đến điểm giao hàng T chuyển khoản thanh toán tiền xong thì anh H sẽ cho giao tôm tại các địa điểm chợ đầu mối Dầu Giây thuộc huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai 120kg, khu vực bến xe Gia Kiệm thuộc huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai 190kg. T dùng tài khoản zalo “Chuyên sỉ và lẻ đủ loại hải sản” cung cấp số điện thoại của Thuận sử dụng là **0566.418.688** để liên lạc khi nhận hàng. Đến khoảng 15 giờ ngày 20/10/2023 tại khóm 2, phường 1, thị xã H anh H đóng thùng xộp số lượng tôm như đã thỏa thuận rồi vận chuyển đến Bến xe khách thị xã H gửi xe khách Thuận Hưng và thông báo cho T qua tài khoản zalo “Chuyên sỉ và lẻ đủ loại hải sản” biết để đón nhận tôm.

Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 21/10/2023 khi xe chở tôm đến khu vực chợ đầu mối Dầu Giây thì anh H liên lạc với Thuận yêu cầu chuyển khoản số tiền **18.600.000 đồng** thì mới cho giao số lượng 120kg tôm thẻ tại chợ đầu mối nông sản Dầu Giây. Do trước đó anh H cung cấp thông tin và số tài khoản ngân hàng của anh H cho T nên T lên mạng Internet tìm hóa đơn ngân hàng chuyển tiền thành công rồi lưu về điện thoại và sử dụng ứng dụng chỉnh sửa hình ảnh sửa lại số tiền, tên người nhận, ngày giờ, ngân hàng thụ hưởng, theo thông tin ngân hàng của anh H cung cấp rồi chụp lại màn hình điện thoại mà T vừa chỉnh sửa gửi cho anh H. Lúc này anh H đang ở tại nhà tại ấp Xóm Chùa, xã Long Vĩnh, huyện H, tỉnh Trà Vinh thì nhận được tin nhắn Zalo từ Lâm Bích T qua tài khoản zalo “Chuyên sỉ và lẻ đủ loại hải sản” gửi hình một hóa đơn chuyển khoản tHnh công số tiền **18.600.000 đồng**, người nhận Huỳnh Văn H số tài khoản **1012543658** nội dung “Ck tôm”. Kiểm tra tin nhắn Zalo thấy đúng thông tin nên anh H liên lạc cho nhà xe giao 120kg tôm thẻ cho T và T đã thuê anh Đ chở 120kg tôm thẻ vừa lừa đảo về nhà trọ cho T. Khi anh H kiểm tra phát hiện tài khoản của mình chưa nhận được tiền, nên liên lạc lại số điện thoại **0566.418.688** của T qua tài khoản zalo “Chuyên sỉ và lẻ đủ loại hải sản” nhưng không được, biết mình bị lừa nên anh H không giao 190kg tôm còn lại mà thuê xe vận chuyển trở về và điện thoại trình báo Công an tỉnh Trà Vinh về việc mình bị Lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua đường dây nóng của Công an tỉnh.

Ngày 27/10/2023 Công an huyện H nhận được nguồn tin do Công an tỉnh Trà Vinh chuyển đến để xác minh lấy lời khai anh H để làm rõ sự việc. Ngoài anh H bị lừa đảo còn biết được anh Nguyễn Văn T cũng mới được tài khoản Zalo “Chuyên sỉ và lẻ đủ loại hải sản” của T kết bạn và liên lạc đặt mua tôm. Theo nhu cầu của T cần mua 170 kg tôm thẻ, loại 20 con đến 25 con/kg, giá 130.000đ/kg và giao tại ngã ba Vũng Tàu (Phường Tân Biên, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) 70kg, Chợ Biên Hòa (Phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) 100kg, tất cả đều lấy số điện thoại người nhận là 0564.100.874 với tổng số tiền đặt mua tôm là **22.100.000 đồng**.

Anh T đã đóng thùng trước 70kg tôm thẻ và gửi nhà xe Quốc An để giao cho T theo địa chỉ nhận tôm tại ngã ba Vũng Tàu, số còn lại đã đóng thùng giao chuyển xe khác. Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 28/10/2023 đại diện nH xe giao tôm điện thoại cho số **0564.100.874** để giao tôm, thì T nghe máy và thông báo đã cho người đến địa điểm để nhận tôm. Lúc này T đã lấy hoá đơn chỉnh sửa sẵn gửi cho anh T. Sau khi nhận được tin nhắn Zalo từ T gửi hóa đơn chuyển khoản thành công số tiền **22.100.000 đồng** T mới liên hệ nhà xe giao tôm cho T tại phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nhưng anh T kiểm tra lại tài khoản không nhận được tiền, biết mình đã bị lừa, lúc này khoảng 02 giờ ngày 28/10/2023 anh T điện thoại báo Cơ quan Công an giữ lại số tôm đã giao cho T là người dùng tài khoản zalo “Chuyên sỉ và lẻ đủ loại hải sản”. Nên Công an huyện H và Công an tỉnh Trà Vinh phối hợp với Công an phường Long Bình Tân, tHnh phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tiến hành giữ người đến nhận tôm thẻ cho T để xác minh làm rõ.

Qua làm việc xác định anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, nơi thường trú 787C, Tổ 14, Khu phố 8A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, đến nhận 70kg tôm thẻ là người nhận chở hàng thuê cho T Nếu lần nên biết T là chủ tài khoản Zalo “Chuyên sỉ và lẻ đủ loại hải Sản” và chỗ ở của T.

Cơ quan CSĐT Công an huyện H tiến hành mời T làm việc thì T thừa nhận, đã dùng sim số **0912.841.840** đăng ký tài khoản zalo “Chuyên sỉ và lẻ đủ loại hải sản” và đã sử dụng tài khoản nêu trên để giao dịch mua tôm của anh T, đồng thời sử dụng sim số 0564.100.874 để liên hệ nhận hàng và chính T đã tự tạo hóa đơn giả chuyển khoản tHnh công số tiền **22.100.000 đồng** để chuyển cho anh T tưởng thật nên giao tôm cho T. Qua kiểm tra trên điện thoại của T còn lưu giữ các hóa đơn giả cùng với nhiều vật chứng khác có liên quan tại nơi ở của T nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H giữ người trong trường hợp khẩn cấp để tiếp tục xác minh làm rõ.

Ngày 07/12/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H ra yêu cầu định giá tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản theo thủ tục tố tụng hình sự huyện H số 19/KL-HĐĐG ngày 19/12/2023 kết luận giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại:

-72kg tôm thẻ màu xanh, loại 51 con/kg, giá 106.000 đồng/kg x 72kg = 7.632.000 đồng.

-17kg tôm thẻ màu vàng, loại 51 con/kg, giá 106.000 đồng/kg x 17kg = 1.802.000 đồng.

-120kg tôm thẻ loại 25 con/kg, giá 140.000 đồng/kg x 120kg = 16.800.000 đồng.

Tổng giá trị 26.234.000 đồng (Hai mươi sáu triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện H ra Quyết định Khởi tố vụ án hình sự, ngày 20/3/2024 Khởi tố bị can đối với Lâm Bích T, áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/3/2024 đến nay về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Vật chứng thu giữ:

01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen, Model 23021RAAEG; số IMEI 1: 865480063364606, số IMEI 2: 865480063364614, tình trạng đã qua sử dụng.

01(một) điện thoại di động hiệu Redmi màu trắng xanh, Model 2201116TG; IMEI 1: 861929065278101, số IMEI 2: 861929065278119, tình trạng đã qua sử dụng.

01 (một) sim Vinaphone 2023 có dãy số 898402000, sim số 0912.841.840 đã qua sử dụng;

01 (một) sim Vietnamobile có dãy số 8984050923, sim số 0564.100.874 đã qua sử dụng.

Riêng sim điện thoại số 0566418688 sau khi sử dụng liên lạc với các bị hại Thuận đã ném bỏ nhưng không nhớ bỏ tại đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tạm giữ được.

02 (hai) thùng xốp màu trắng qua kiểm tra bên trong thùng xốp có 72kg tôm thẻ màu xanh, loại 51 con/kg và 17kg tôm thẻ màu vàng, loại 51 con/kg.

Số tiền 6.300.000 đồng, T chiếm đoạt của anh H 120 kg tôm đem bán được.

Ngày 28/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Trà Vinh, đã giao trả lại tài sản cho anh Nguyễn Văn T: 02 (hai) thùng xốp màu trắng qua kiểm tra bên trong thùng xốp có 72kg tôm thẻ màu xanh, loại 51 con/kg và 17kg tôm thẻ màu vàng, loại 51 con/kg. Giao trả lại số tiền 6.300.000 đồng, cho chủ sở hữu quản lý

Tại bản cáo trạng số 20 /CT-VKS, ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Lâm Bích T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lâm Bích T khai nhận do trước đó bị anh T lừa giao tôm không đúng chất lượng, bị cáo đem bán bị lỗ nên đã nảy sinh ý định lừa lại anh T để lấy lại số tiền, vì vậy bị cáo dùng tài khoản Zalo “Chuyên sỉ và lẻ đủ loại hải sản” lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Huỳnh Văn H và anh Nguyễn Văn T như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện giao nộp lại số tiền lừa đảo và vận động người thân khắc phục hậu quả cho bị hại, nay bị cáo đã ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lâm Bích T về tội danh và điều khoản đã đề cập trong cáo trạng, đồng thời phát biểu quan điểm luận tội, phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm về Hnh vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Bích T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ” áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lâm Bích T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 3 năm đến 4 năm; Về trách Nệm dân sự: Bị hại anh Huỳnh Văn H đã được bị cáo giao lại số tiền 6.300.000 đồng và người thân bị cáo khắc phục số tiền 16.300.000 đồng, tổng số tiền anh H đã nhận là 22.600.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Riêng anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Đối với chị Lâm Kiều D (chị ruột của bị cáo) đã dùng số tiền 16.300.000 đồng khắc phục hậu quả thay cho bị cáo, chị D không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên không xem xét; Về vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen, Model 23021RAAEG; số IMEI 1: 865480063364606, số IMEI 2: 865480063364614, tình trạng đã qua sử dụng đây là chiếc điện thoại của Nguyễn Thị Thúy N, bị cáo mượn để sử dụng nhưng Thúy N không biết bị cáo dùng điện thoại này để thực hiện Hình vi lừa đảo, nay chị Thúy N có yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại, đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho chị Thúy N; Riêng 01(một) điện thoại di động hiệu Redmi màu trắng xanh, Model 2201116TG; IMEI 1: 861929065278101, số IMEI 2: 861929065278119, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) sim Vinaphone 2023 có dãy số 898402000, sim số 0912.841.840 đã qua sử dụng; 01 (một) sim Vietnamobile có dãy số 8984050923, sim số 0564.100.874 đã qua sử dụng. Tất cả tài sản này là của bị cáo dùng làm công cụ để thực hiện Hình vi phạm tội. Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu sung nộp ngân sách nH nước 01 (01(một) điện thoại di động hiệu Redmi màu trắng xanh, Model 2201116TG; IMEI 1: 861929065278101, số IMEI 2: 861929065278119; tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim Vinaphone 2023 có dãy số 898402000, sim số 0912.841.840 đã qua sử dụng và 01 (một) sim Vietnamobile có dãy số 8984050923, sim số 0564.100.874 đã qua sử dụng; Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lâm Bích T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lâm Bích T sau khi nghe Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội, bị cáo không có ý kiến bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lâm Bích T: Bị cáo đã ăn năn hối cải xin Hội đồng xét giảm nhẹ mức hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa bị cáo Lâm Bích T hoàn toàn khai nhận Hình vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận vào khoảng tháng 10/2023, bị cáo Lâm Bích T thông qua mạng xã hội dùng tài khoản Zalo “Chuyên sỉ và lẻ đủ loại hải sản” kết bạn với anh Huỳnh Văn H và anh Nguyễn Văn T để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh H 120kg tôm thẻ và anh T 170 kg tôm thẻ rồi dùng tài khoản thẻ chỉnh sửa giả để chuyển tiền cho anh H và anh T, theo kết luận định giá tài sản tổng

giá trị bị cáo lừa đảo có số tiền 26.234.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo Lâm Bích T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất, Hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Bích T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn góp phần gây mất trật tự địa phương, trong vụ án này bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm đến Bộ luật hình sự, nhưng vì tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo bất chấp thủ đoạn nhằm chiếm hữu tài sản của người khác trái pháp luật. Do đó cần xử bị cáo mức hình phạt nghiêm so với điều luật đã được diện dẫn trên nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội,

[3] Về tình tiết tăng nặng trách Nặng hình sự: Bị cáo Lâm Bích T đã có Hành vi phạm tội hai lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách Nặng hình sự: Bị cáo Lâm Bích T sau khi phạm tội đã tự nguyện giao nộp lại số tiền lừa đảo, tác động người thân khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản lừa đảo có giá trị thấp gây thiệt hại không lớn và đã thu hồi kịp thời trả cho các bị hại, nhân thân bị cáo tốt chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có ông Ngoại là Liệt sĩ, do đó những tình tiết này được xem là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời trong vụ án này các bị hại cũng có một phần lỗi cả tin những thông tin được đăng quảng cáo mà không xác thực lại thông tin dẫn đến tội phạm lừa đảo qua mạng xã hội dễ dàng thực hiện, các bị hại xin được giảm hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử nghĩ nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, chịu sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách Nặng dân sự: Bị hại anh Huỳnh Văn H đã nhận được số tiền bồi thường là 22.600.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét. Riêng anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Lâm Kiều D (chị ruột của bị cáo) đã dùng số tiền 16.300.000 đồng khắc phục hậu quả thay cho bị cáo, chị D không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen, Model 23021RAAEG; số IMEI 1: 865480063364606, số IMEI 2: 865480063364614, tình trạng đã qua sử dụng đây là chiếc điện thoại của Nguyễn Thị Thúy N, bị cáo mượn để sử dụng nhưng Thúy N không biết bị cáo dùng điện thoại này để thực hiện Hành vi lừa đảo, nay chị Thúy N có yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại, HĐXX xét thấy có căn cứ trả lại cho chị Thúy N.

Riêng 01(một) điện thoại di động hiệu Redmi màu trắng xanh, Model 2201116TG; IMEI 1: 861929065278101, số IMEI 2: 861929065278119, tình trạng đã qua sử dụng.

01 (một) sim Vinaphone 2023 có dãy số 898402000, sim số 0912.841.840 đã qua sử dụng;

01 (một) sim Vietnamobile có dãy số 8984050923, sim số 0564.100.874 đã qua sử dụng.

Tất cả tài sản này là của bị cáo dùng làm công cụ để thực hiện Hình vi phạm tội nên tịch thu sung nộp ngân sách nH nước 01 (01(một) điện thoại di động hiệu Redmi màu trắng xanh, Model 2201116TG; IMEI 1: 861929065278101, số IMEI 2: 861929065278119; Đối với 01 (một) sim Vinaphone 2023 có dãy số 898402000, sim số 0912.841.840 đã qua sử dụng và 01 (một) sim Vietnamobile có dãy số 8984050923, sim số 0564.100.874 đã qua sử dụng không có giá trị, tịch thu tiêu hủy

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lâm Bích T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện H phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[9] Về Hình vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến khiếu nại về Hình vi quyết định của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng. Do đó các Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã thực hiện đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lâm Bích T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Lâm Bích T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 năm tính từ ngày tuyên án, ngày 09/7/2024.

Giao bị cáo Lâm Bích T cho ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi Hình án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hình hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp Hình hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Huỳnh Văn H đã nhận lại được số tiền bồi thường là 22.600.000 đồng và anh Nguyễn Văn T đã lại tài sản xong không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền 16.300.000 đồng mà chị Lâm Kiều D đã khắc phục bồi thường thay cho bị cáo, chị D không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015: Trả lại cho Nguyễn Thị Thúy N 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đen, Model 23021RAAEG; số IMEI 1: 865480063364606, số IMEI 2: 865480063364614; tịch thu nộp ngân sách nH nước 01(một) điện thoại di động hiệu Redmi màu trắng xanh, Model 2201116TG; IMEI 1: 861929065278101, số IMEI 2: 861929065278119; tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim Vinaphone 2023 có dãy số 898402000, sim số 0912.841.840 và 01 (một) sim Vietnamobile có dãy số 8984050923, sim số 0564.100.874.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lâm Bích T phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/02/2024). Riêng các Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện;
- CA huyện;
- Chi Cục THA huyện;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu.

Nguyễn Thị Hoài Thanh